

Đông Hà, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố H1, Phường B, thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu phố H1, Phường B, thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 13/3/2018 tại UBND Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không hòa giải được, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh T và chị H đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Trần Nhã Cát T1, sinh ngày 08/10/2018. Khi ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận giao cho chị H quyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhã Cát T1, sinh ngày 08/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn*) lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số CC/2021/0000156 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh T, chị H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND P.4, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền